

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL TECHNOLOGY SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLOBAL SUPPLY JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110239640

3. Ngày thành lập: 01/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK B06, Khu nhà liền kề Embassy Garden, Đường Nguyễn Văn Huyền, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981356198

Fax:

Email: contact@gtechlogistics.com

Website: gtechlogistics.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư) Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669
2.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; Đóng gói đồ rắn; Đóng gói bảo quản dược liệu; Dán tem, nhãn và đóng dấu; Bọc quà (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005) (Không bao gồm hoạt động Nhà nước cấm) (Trừ Dịch vụ báo cáo tòa án và Hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
4.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Giáo dục mầm non: Giáo dục nhà trẻ (Điểm a Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8511
5.	Giáo dục mẫu giáo Chi tiết: Giáo dục mầm non: Giáo dục mẫu giáo (Điểm a Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8512
6.	Giáo dục tiểu học Chi tiết: Giáo dục phổ thông: Giáo dục tiểu học (Điểm b Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8521

7.	Giáo dục trung học cơ sở Chi tiết: Giáo dục phổ thông: Giáo dục trung học cơ sở (Điểm b Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8522
8.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: Giáo dục phổ thông: Giáo dục trung học phổ thông (Điểm b Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019)	8523
9.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ sơ cấp (Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019) (không hoạt động tại trụ sở)	8531
10.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ trung cấp (Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019) (không hoạt động tại trụ sở)	8532
11.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo trình độ cao đẳng (Điểm c Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019) (không hoạt động tại trụ sở)	8533
12.	Đào tạo đại học Chi tiết: Giáo dục đại học: Đào tạo trình độ đại học (Điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019) (không hoạt động tại trụ sở)	8541
13.	Đào tạo thạc sỹ Chi tiết: Giáo dục đại học: Đào tạo trình độ thạc sỹ (Điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019) (không hoạt động tại trụ sở)	8542
14.	Đào tạo tiến sỹ Chi tiết: Giáo dục đại học: Đào tạo trình độ tiến sỹ (Điểm d Khoản 2 Điều 6 Luật giáo dục 2019) (không hoạt động tại trụ sở)	8543
15.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
16.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
17.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể, tôn giáo) Chi tiết: Giáo dục đào tạo ngoại ngữ	8559
18.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016 NĐ-CP)	4722
21.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933(Chính)

23.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm hoạt động, dịch vụ hoa tiêu)	5222
28.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay) Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5229
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê container.	7730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	½ Căn hộ 105 nhà C4, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	12,000	0010780001 93	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	12,000		
2	VŨ VĂN ANH	Thôn 4, Xã Thanh Xá, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	12,000	0381910210 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	12,000		

3	ĐỖ ĐỨC TRUNG	Ô số 21, Lô 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	031094000436
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000	
4	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LINH	Ô số 21, Lô 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	031189000337
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	
5	ĐỖ ĐỨC TIẾN	Ô số 21, Lô 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	031062000291
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

6	LÊ THỊ HẢI YẾN	Tổ 6, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	3,000	0311940014 54
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	3,000	
7	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	8C, Tổ 11A, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0010740246 60
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	
8	NGUYỄN XUÂN YẾN	Thôn Quang Trung, Xã Cao Dương, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	3,000	0171980029 50
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	3,000	

9	NGUYỄN THỊ NGÀ	5 Ngõ H Tổ 82B, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	3,000	0371840134 06
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	15.000	150.000.000	3,000	
10	VŨ THỊ LAN HƯƠNG	Ô số 21, Lô 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	12,000	0011760050 53
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	12,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ PHƯƠNG LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031189000337

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Ô số 21, Lô 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ô số 21, Lô 1, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội